

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Thủy, ngày 24 tháng 01 năm 2019

Số: 09/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2018/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Th

Địa chỉ: Thôn M, xã C huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T

Địa chỉ: Thôn M, xã C huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Th

sinh năm 1989

Bị đơn: Anh Bùi Văn T

sinh năm 1987

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Th và anh Bùi Văn T.

- Về con cái: Vợ chồng thống nhất có một con chung Bùi Thị Gia Nh, sinh ngày 05/01/2011.

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Th và anh T như sau: Giao cháu Nh cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Hai bên thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: áp dụng khoản 3, khoản 4 điều 147 - BLTTDS, điểm a khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chị Th và anh T mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST. Chị Th nhận nộp cả phần án phí DSST cho anh T. Chị Th đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0003794 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy được trừ vào tiền án phí DSST. Như vậy, chị Th còn được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Cẩm Thủy
- UBND xã C, huyện C
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Ánh Tuyết

